**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA**

KHOA KINH TẾ VÀ KINH DOANH



-------------------------o0o---------------------------

**TIỂU LUẬN**

**HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MAC-LENIN**

**Tên đề tài**

**Phân tích quan điểm kinh tế chính trị Mac-Lenin về các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư. Nêu ý nghĩa thực tiễn**

**Họ và tên giảng viên: ThS.Đồng Thị Tuyền**

**Sinh viên thực hiện: Nhóm 8**

Tô Kim Mạnh -71

Lê Đức Minh-72

Nguyễn Thị Trà My -73

Tạ Thị Trà My -74

Nguyễn Tiến Nam-75

Lê Thị Nga -76

Nguyễn Thị Nga -77

Nguyễn Thị Nga -78

Nguyễn Thị Thanh Nga -79

Đỗ Thùy Ngân -80

**Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2021**

**MUC LUC**

[**LỜI MỞ DẦU** 3](#_heading=h.gjdgxs)

[**NỘI DUNG** 4](#_heading=h.30j0zll)

[**Phần I: Những lý luận cơ bản về phương pháp giá trị thặng dư** 4](#_heading=h.1fob9te)

[1. Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối 4](#_heading=h.3znysh7)

[2. Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối 6](#_heading=h.2et92p0)

[3. Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư siêu ngạch 8](#_heading=h.tyjcwt)

[**Phần II: Ý nghĩa thực tiễn** 9](#_heading=h.3dy6vkm)

[**KẾT LUẬN** 11](#_heading=h.1t3h5sf)

[**Tài liệu tham khảo** 13](#_heading=h.4d34og8)

# LỜi MỞ ĐẦU

Học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác ra đời trên cơ sở nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Học thuyết giá trị thặng dư cho thấy rõ bản chất và đặc điểm bóc lột của TBCN qua việc chỉ ra “Giá trị thặng dư chính là giá trị do công nhân làm thuê lao động sản sinh ra vượt quá giá trị sức lao động của họ nhưng bị nhà tư bản chiếm đoạt hết”. Đối với hoạt động sản xuất, nhà tư bản phải chi vào tư liệu sản xuất và mua sức lao động. Mục đích khi chi tiền là nhằm thu được một số tiền dôi ra ngoài số tiền mà họ đã chi trong quá trình sản xuất. Số tiền dôi ra chính là giá trị thặng dư.

Do mục đích của các nhà tư bản là sản xuất ra giá trị thặng dư tối đa. Vì vậy, các nhà tư bản dùng nhiều phương pháp để tăng tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư. Qua đó ta khái quát được có hai phương pháp để đạt được mục đích đó là sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và sản xuất giá trị thặng dư tương đối.

Được hình thành trên cơ sở học thuyết giá trị - lao động mà trực tiếp là việc phát hiện ra tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. Việc phát hiện ra tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa có ý nghĩa to lớn về mặt lý luận, nó đem đến cho lý thuyết giá trị - lao động một cơ sở khoa học thực sự.

Do có ý nghĩa to lớn tới thuyết kinh tế, sau đây em xin được phân tích quan điểm của kinh tế chính trị Mác – Lênin về các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và nêu ý nghĩa thực tiễn của chúng.  
 Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành vẫn còn rất nhiều thiếu sót em mong nhận được sự góp ý của thầy cô để tiểu luận này được hoàn chỉnh hơn.

# NỘI DUNG

## Phần I: Những lý luận cơ bản về phương pháp giá trị thặng dư

1. **Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối**

Trong giai đoạn phát triển đầu tiên của sản xuất tư bản chủ nghĩa, khi kỹ thuật còn thấp, tiến bộ chậm chạp thì phương pháp chủ yếu để tăng giá trị thặng dư là kéo dài ngày lao động của công nhân.

Giá trị thặng dư tuyệt đối là giá trị thặng dư thu được do kéo dài ngày lao động vượt quá thời gian lao động tất yếu, trong khi năng suất lao động, giá trị sức lao động và thời gian lao động tất yếu không thay đổi.

Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối là phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư được thực hiện trên cơ sở kéo dài tuyệt đối ngày lao động của công nhân trong điều kiện thời gian lao động tất yếu không đổi và giá trị thặng dư được sản xuất ra bằng phương pháp này được gọi là giá trị thặng dư tuyệt đối.

Ví dụ: Ngày lao động là 8 giờ, thời gian lao động cần thiết 4 giờ và thời gian lao động thặng dư là 4 giờ. Mỗi giờ công nhân tạo ra một giá trị mới là 8 đơn vị thì giá trị thặng dư tuyệt đối ở đây sẽ là 32.

Và tỷ suất giá trị thặng dư là:

m’ = 32/32 \* 100% = 100%.

Nếu kéo dài ngày lao động thêm 2 giờ nữa với mọi điều kiện khác không đổi thì giá trị thặng dư tuyệt đối tăng lên là 48. Và tỷ suất giá trị thặng dư cũng tăng lên thành:

m’ =  48/32 \* 100% = 150%.

Để có nhiều giá trị thặng dư, người mua hàng hóa sức lao động phải tìm mọi cách để kéo dài ngày lao động và tăng cường độ lao động. Xu hướng của các nhà tư bản là ra sức kéo dài ngày lao động đến cực độ. Nếu có thể thì họ bắt công nhân làm 24 giờ một ngày. Họ đã bỏ tiền ra mua sức lao động trong một ngày thì họ muốn sử dụng hàng hoá mua được suốt cả ngày đó.

Tuy nhiên, ngày lao động chịu giới hạn về mặt sinh lý (công nhân phải có thời gian ăn, ngủ, nghỉ ngơi, giải trí) nên không thể kéo dài bằng ngày tự nhiên, còn cường độ lao động cũng không thể tăng vô hạn quá sức chịu đựng của con người. Hơn nữa, công nhận kiến quyết đấu tranh đòi rút ngắn ngày lao động. Quyền lợi hai bên có mâu thuẫn, thông qua đấu tranh, tuỳ tương quan lực lượng mà tại các dân tộc trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể có thể quy định độ dài nhất định của ngày lao động. Tuy vậy, ngày lao động phải dài hơn thời gian lao động tất yếu và cũng không thể vượt giới hạn thể chất và tinh thần của người lao động.

Như vậy, khi kéo dài tuyệt đối ngày lao động trong điều kiện thời gian lao động tất yếu không thay đổi, thì thời gian lao động thặng dư tăng lên, nên tỷ suất giá trị thặng dư tăng lên. Trước đây tỷ suất giá trị thặng dư là 100%, thì bây giờ là 150%.

Giai cấp tư sản muốn kéo dài ngày lao động, còn giai cấp công nhân lại muốn rút ngắn thời gian lao động. Do đó, độ dài ngày lao động có thể co giãn và việc xác định độ dài ấy tuỳ thuộc vào so sánh lực lượng trong cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp nói trên. Điểm dừng của độ dài ngày lao động là điểm mà ở đó lợi ích kinh tế của nhà tư bản và lợi ích kinh tế của người lao động được thực hiện theo một thỏa hiệp tạm thời.

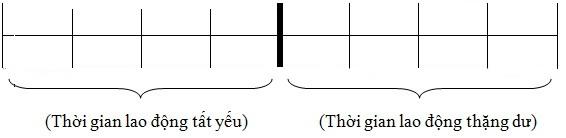
Khi độ dài ngày lao động đã được xác định, nhà tư bản lại tìm cách tăng cường độ lao động của công nhân. Tăng cường độ lao động có nghĩa là chi phí nhiều sức lao động hơn trong một khoảng thời gian nhất định, nên về thực chất cũng tương tự như kéo dài ngày lao động. Vì vậy, kéo dài thời gian lao động và tăng cường độ lao động là hai biện pháp để sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối.

### Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối

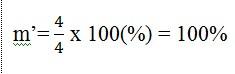
Sản xuất giá trị thặng dư tương đối là phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư được thực hiện bằng cách rút ngắn thời gian lao động tất yếu lại để kéo dài một cách tương ứng thời gian lao động thặng dư trên cơ sở tăng năng suất lao động xã hội trong điều kiện độ dài ngày lao động không đổi.

Giá trị thặng dư được sản xuất ra bằng phương pháp này được gọi là giá trị thặng dư tương đối.

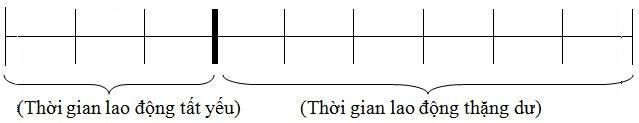
*Ví dụ***:** Ngày lao động là 8 giờ và nó được chia thành 4 giờ là thời gian lao động tất yếu và 4 giờ là thời gian lao động thặng dư. Điều đó có thể biểu diễn như sau:



Do đó, tỷ suất giá trị thặng dư là:



Giả định rằng ngày lao động không thay đổi, nhưng bây giờ công nhân chỉ cần 3 giờ lao động đã tạo ra được một lượng giá trị mới bằng với giá trị sức lao động của mình. Do đó, tỷ lệ phân chia ngày lao động sẽ thay đổi: 3 giờ là thời gian lao động tất yếu và 5 giờ là thời gian lao động thặng dư. Điều đó được biểu diễn như sau:



Do đó, bây giờ tỷ suất giá trị thặng dư sẽ là:



*Như vậy*, tỷ suất giá trị thặng dư đã tăng từ 100% lên 166%.

***Làm thế nào để có thể rút ngắn được thời gian lao động tất yếu? Thời gian lao động tất yếu có quan hệ với giá trị sức lao động.***

Muốn rút ngắn thời gian lao động tất yếu phải giảm giá trị sức lao động. Muốn hạ thấp giá trị sức lao động phải giảm giá trị những tư liệu sinh hoạt thuộc phạm vi tiêu dùng của công nhân. Điều đó chỉ có thể thực hiện được bằng cách tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt thuộc phạm vi tiêu dùng của công nhân và tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra tư liệu sản xuất để sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt đó, tức là tăng năng suất lao động xã hội.

Nếu trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối là phương pháp chủ yếu, thì đến giai đoạn tiếp sau, khi kỹ thuật phát triển, sản xuất giá trị thặng dư tương đối là phương pháp chủ yếu. Lịch sử phát triển của lực lượng sản xuất và của năng suất lao động xã hội dưới chủ nghĩa tư bản đã trải qua ba giai đoạn: hợp tác giản đơn, công trường thủ công và đại công nghiệp cơ khí, đó cũng là quá trình nâng cao trình độ bóc lột giá trị thặng dư tương đối.

### Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư siêu ngạch

Quá trình cạnh tranh giữa các nhà tư bản buộc họ phải áp dụng phương pháp sản xuất tốt nhất để tăng năng suất lao động trong xí nghiệp của mình nhằm giảm giá trị cá biệt của hàng hoá thấp hơn giá trị xã hội của hàng hoá, nhờ đó thu được giá trị thặng dư siêu ngạch.

Khái niệm: Giá trị thặng dư siêu ngạch là phần giá thặng dư thu được do tăng năng suất lao động cá biệt, làm cho giá trị cá biệt của hàng hoá thấp hơn giá trị thị trường của nó

Xét từng trường hợp, thì giá trị thặng dư siêu ngạch là hiện tượng tạm thời, nhanh chóng xuất hiện rồi cũng lại nhanh chóng mất đi. Nhưng xét toàn bộ xã hội tư bản thì giá trị thặng dư siêu ngạch là hiện tượng tồn tại thường xuyên. Theo đuổi giá trị thặng dư siêu ngạch là khát vọng của nhà tư bản và là động lực mạnh nhất thúc đẩy các nhà tư bản cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất. Tăng năng suất lao động, làm cho năng suất lao động xã hội tăng lên nhanh chóng.

Giá trị thặng dư siêu ngạch là động lực mạnh mẽ thúc đẩy các nhà tư bản cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, hoàn thiện tổ chức lao động và tổ chức sản xuất để tăng năng suất lao động giảm giá trị của hàng hoá.

## Phần II. Ý nghĩa thực tiễn

Đối với quá trình phát triển nền kinh tế quốc dân của nước ta, việc nghiên cứu sản xuất giá trị thặng dư gợi mở cho các nhà hoạch định chính sách phương thức làm tăng của cải, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong điều kiện điểm xuất phát của nước ta còn thấp, để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cần tận dụng triệt để các nguồn lực, nhất là lao động và sản xuất kinh doanh. Về cơ bản lâu dài, cần phải coi trọng việc tăng năng suất lao động xã hội, coi đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân là giải pháp cơ bản để tăng năng suất lao động xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Giá trị thặng dư là do lao động không công của công nhân lao động làm thuê tạo ra, là mục đích, kết quả hoạt động của tư bản, của giai cấp tư sản. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, việc bóc lột sức lao động không công của người công nhân không còn nữa, nhưng không có nghĩa là giá trị thặng dư không tồn tại, mà giá trị thặng dư được sử dụng vào mục đích khác không giống như giai cấp tư sản, đó là giá trị thặng dư thu được là cơ sở, tiền đề để xây dựng đất nước, xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, vì mục đích phát triển xã hội chủ nghĩa, vì con người. Không tách ra khỏi xu hướng của xã hội.

Việt Nam vận dụng các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư vào trong công cuộc xây dựng đất nước, trong đó tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá là một nhiệm vụ hàng đầu, đây cũng là một quy luật đặc biệt của quá trình phát triển kinh tế mỗi quốc gia. Công nghiệp hóa- hiện đại hóa ở nước ta là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội,từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến lao động với công nghệ, phương tiện tiên tiến, hiện đại tạo ra năng suất lao động xã hội cao.Thực chất công nghiệp hóa- hiện đại hóa là quá trình tạo ra những tiền đề về vật chất, kỹ thuật, về con người, công nghệ, phương tiện, phương pháp, những yếu tố cơ bản của lực lượng sản xuất cho chủ nghĩa xã hội. Nội dung cốt lõi của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là cải biến lao động thủ công lạc hậu thành lao động sử dụng kỹ thuật tiên tiến hiện đại đạt tới năng suất lao động xã hội cao, tạo ra sự đổi mới trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực.

Là một nước tiến lên xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Vì vậy, chúng ta không được kế thừa tất cả những tiền đề nảy sinh một cách tự phát như những sáng tạo của người đi trước cho dù chúng chỉ là những nhân tố vô cớ. Điểm xuất phát để nhận thức tầm quan trọng của học thuyết giá trị thặng dư chính là luận điểm sản phẩm của lao động thừa vượt quá những chi phí để duy trì lao động và việc xây dựng, tích lũy quỹ sản xuất xã hội và dự trữ. Đất nước ta đang đứng trước nhiệm vụ đó là sự phát triển của sức sản xuất, phát triển kinh tế hàng hoá sẽ tạo ra ngày càng nhiều giá trị thặng dư dù là chúng biểu hiện những quan hệ xã hội khác nhau. Chúng ta không thể đạt được mục tiêu kinh tế ấy ngay trong thời gian ngắn mà phải biết rút ngắn những quá trình tất yếu mà chủ nghĩa tư bản đã phải trải qua và đang thực hiện để có một nền kinh tế thị trường cực thịnh như ngày nay. Đó là một quá trình phát triển trải qua nhiều giai đoạn phân công lao động xã hội. Nền kinh tế hàng hoá tư bản chủ nghĩa hình thành và giá trị thặng dư cũng được sản xuất ra với khối lượng lớn lao trong sự phân công lao động, đặc biệt khi khoa học công nghệ phát triển và vận dụng có ý thức, rộng rãi vào sản xuất với quy mô chưa từng có.

Trong hoàn cảnh đất nước ta hiện nay cần có phương hướng khai thác và vận dụng những tư tưởng và các nguyên lý của học thuyết giá trị thặng dư một cách hiệu quả để đạt được những thành tựu mới đưa nền kinh tế đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là: Điều tiết một cách đúng đắn, đầy đủ, không để thất thoát phần giá trị thặng dư vào ngân sách nhà nước. Nhà nước sử dụng giá trị thặng dư được điều tiết sao cho có lợi đối với việc thực hiện mục tiêu“dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”. Nhà nước phải đủ mạnh về thực lực kinh tế, năng lực quản lý và uy tín đối với xã hội. Ngăn chặn được những hiện tượng khiến nền kinh tế đi chệch khỏi quỹ đạo xã hội chủ nghĩa. Giai cấp công nhân muốn giữ vai trò lãnh đạo cách mạng, nếu cơ cấu của nó được quan niệm như là một lực lượng lao động vận động theo hướng lao động có trí tuệ cao, chiếm tỷ trọng ngày càng nhiều và trở thành đặc trưng của lao động sống. Kết quả phát triển khả quan của Việt Nam cho thấy trong những năm vừa qua nước ta đã xác định đúng mục tiêu và nhiệm vụ của mình, chúng ta đã đi đúng hướng trong phát triển kinh tế, con đường phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước là hoàn toàn phù hợp nhưng cũng phải khẳng định rằng Việt Nam phải cố gắng nhiều hơn nữa thì mới có thể đạt được mục tiêu trở thành nước công nghiệp.

# KẾT LUẬN

Nhìn chung, chúng ta thấy rằng học thuyết GTTD rất quan trọng và phức tạp. Sự cần thiết về thời gian thặng dư và cùng với nó là sản phẩm thặng dư. Nó là nguồn gốc của sự giàu có của mọi xã hội. Song điều cần thiết là những biện pháp kinh tế tổ chức, đặc biệt về mặt xã hội để kéo dài thời gian thặng dư cũng như việc xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa kéo dài ngày lao động, tăng cường độ và tăng năng suất lao động ở những ngành sản xuất tư liệu tiêu ,dùng để rút ngắn thời gian cần thiết đối với một xã hội ở trình độ phát triển thấp như nước ta.

Vấn đề đặt ra với chúng ta là: Thứ nhất cần phải có những chính sách kinh tế phù hợp để điều hành các hoạt động xã hội theo mục tiêu đã xác định là công nghiệp hoá, hiện đại hoá đủ tạo ra tiềm lực to lớn, đủ khả năng xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của toàn dân, và thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, bảo vệ vững chắc nền độc lập của tổ quốc. Thứ hai, ngăn chặn được những ma lực, hút nền kinh tế chệch khỏi quỹ đạo XHCN. Và vấn đề quan trọng nhất về nhà nước là phải có một nhà nước vững mạnh. Sự phát triển nền kinh tế hàng hoá phải gắn với lợi ích của nhân dân và lợi ích của tư nhân. Nền kinh tế hàng hoá nào cũng xuất hiện những mâu thuẫn và những mối quan hệ trong xu hướng vận động của nó. Sự thành công trong chính sách quản lý của nhà nước ta trước hết và chủ yếu là khai thác, duy trì sự thống nhất theo xu hướng vận động của GTTD. Coi đó là vấn đề có tầm chiến lược; đồng thời giảm đến mức tối thiểu mâu thuẫn trong việc sử dụng và phân phối GTTD trong các cơ sở kinh tế tư nhân TBCN hướng chúng vào các hình thức kinh tế CNTB nhà nước, khắc phục khả năng đối kháng của mâu thuẫn vốn là một khả năng hiện thực. Chúng ta cần phải thừa kế và phát triển các học thuyết mà thế hệ đi trước để lại và vận dụng nó cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước. Đó là quá trình phấn đấu lâu dài, gian khổ, đòi hỏi mọi người phải có hoài bão lớn, quyết tâm cao, chấp nhận những khó khăn thử thách và hy sinh cần thiết để vĩnh viễn đưa dân tộc ta thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Từ đó xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

# Tài liệu tham khảo

Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin, PGS. TS. Nguyễn Văn Hảo, Bộ Giáo dục và đào tạo

Viện pháp luật ứng dụng Việt Nam, 2021, Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư, <https://vienphapluatungdung.vn/su-thong-nhat-giua-qua-trinh-san-xuat-ra-gia-tri-su-dung-va-qua-trinh-san-xuat-ra-gia-tri-thang-du-2.html>

Lời giải hay, Phân tích quá trình sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối?, <https://loigiaihay.com/phan-tich-qua-trinh-san-xuat-gia-tri-thang-du-tuyet-doi-c126a20485.html#ixzz77rw32B2d>

[*https://vienphapluatungdung.vn/su-thong-nhat-giua-qua-trinh-san-xuat-ra-gia-tri-su-dung-va-qua-trinh-san-xuat-ra-gia-tri-thang-du-2.html*](https://vienphapluatungdung.vn/su-thong-nhat-giua-qua-trinh-san-xuat-ra-gia-tri-su-dung-va-qua-trinh-san-xuat-ra-gia-tri-thang-du-2.html)